



THÀNH PHẦN: Mỗi gói 3,6 g thuốc gồm chứa:
Natri chondroitin sulfate 800 mg
Tá dược vừa đủ

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ
CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem trong tờ hướng dẫn
sử dụng thuốc kèm theo.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh
ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Để xa tầm tay trẻ em.

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO KIM
Địa chỉ: KCN Quang Minh, Huyện Quang Minh,
Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: 024.3567.2131 Fax: 024.3569.8881



Hộp 50 gói
Thuốc cầm

Sucin 800

Natri chondroitin sulfate 800 mg

THÀNH PHẦN: Mỗi gói 3,6 g thuốc gồm chứa:
Natri chondroitin sulfate 800 mg
Tá dược vừa đủ

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ
CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem trong tờ hướng dẫn
sử dụng thuốc kèm theo.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh
ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Để xa tầm tay trẻ em.

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO KIM
Địa chỉ: KCN Quang Minh, Huyện Quang Minh,
Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



Hộp 50 gói
Thuốc cầm

Sucin 800

Natri chondroitin sulfate 800 mg

Sở Khoa Học,
Sở Y Tế,
Ngày SX (MM/LL):
HĐ (tên):





Sucin 800

Natri chondroitin sulfate 800 mg

Thuốc cầm

THÀNH PHẦN: Mỗi gói 3,6 g thuốc gồm chứa:
Natri chondroitin sulfate 800 mg
Tá dược vừa đủ

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ
CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem trong tờ hướng dẫn
sử dụng thuốc kèm theo.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh
ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Để xa tầm tay trẻ em.

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO KIM
Địa chỉ: KCN Quang Minh, Huyện Quang Minh,
Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

LSX: HD:





SUCIN 800

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng - Để xa tầm tay trẻ em

1. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC: Mỗi gói 3,6 g thuốc cốm chứa:
Thành phần dược chất: Natri chondroitin sulfat 800 mg.
Thành phần tá dược: Đường trắng, povidone, sucralose, hương cam.

2. DẠNG BÀO CHẾ:

Thuốc cốm

Mô tả: Cốm khô toì, màu trắng đến trắng ngà, mùi thơm

3. CHỈ ĐỊNH:

Điều trị triệu chứng thoái hóa khớp.

4. CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG:

1 gói/lần x 1 lần/ngày.

SUCIN 800 tốt nhất nên uống khi đói, trước bữa ăn.

Uống sau bữa ăn được khuyến cáo cho những bệnh nhân có dạ dày nhạy cảm.

Cốm thuốc được hòa tan tốt hơn nếu cho cốm vào cốc trước, sau đó thêm một ít nước để hòa tan. Chondroitin sulfat thuộc nhóm SYSADOA (thuốc chống thoái hóa khớp tác dụng chậm). SYSADOA là các thuốc có hiệu quả giảm đau hay giảm hạn chế chức năng xuất hiện chậm, thường 1 - 2 tháng sau khi bắt đầu điều trị.

Nếu không có cải thiện đáng kể về các triệu chứng cho bệnh nhân trong vòng 6 tháng, việc điều trị tiếp nên được kiểm tra lại.

Tác dụng và an toàn của thuốc này ở trẻ em và thanh thiếu niên chưa được nghiên cứu.

5. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn với chondroitin hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.

6. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Vì cốm chứa đường, bệnh nhân bị rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose-galactose hoặc thiếu hụt enzym sucrase-isomaltase không nên dùng thuốc này.

SUCIN 800 chứa 76 mg natri trong mỗi gói cốm thuốc, tương ứng 3,8% khẩu phần natri tối đa mỗi ngày được khuyến cáo cho người lớn là 2 g.

7. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc trên phụ nữ có thai, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ. Nếu sử dụng khi mang thai, cần thận trọng.

8. ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không ảnh hưởng đến khả năng lái xe, vận hành máy móc.

9. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Chưa có nghiên cứu nào về tương tác thuốc.

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

10. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Trong các nghiên cứu ngẫu nhiên, có đối chứng giả dược, tổng cộng 922 bệnh nhân được điều trị với chondroitin không gián đoạn trong thời gian lên tới 2 năm. Hậu quả của các tác dụng không mong muốn được quan sát. Thông tin về các tác dụng bất lợi ít gặp và hiếm khi xảy ra dựa trên dữ liệu cảnh giác dược.

Tần suất: *Rất thường gặp* ($\geq 1/10$), *thường gặp* ($\geq 1/100$ và $< 1/10$), *ít gặp* ($\geq 1/1.000$ và $< 1/100$), *hiếm gặp* ($\geq 1/10.000$ và $< 1/1.000$), *rất hiếm gặp* ($< 1/10.000$).

- Rối loạn tiêu hóa

Thường gặp: khó tiêu, đau bụng.

Ít gặp: buồn nôn, táo bón, tuy nhiên không cần phải gián đoạn điều trị.

- Rối loạn da và mô dưới da

Ít gặp: phát ban.

- Toàn thân



Hiếm gặp: phù và/hoặc giữ nước hiếm khi quan sát thấy ở bệnh nhân suy thận và/hoặc suy tim. Hiện tượng này có thể do hoạt động thẩm thấu của chondroitin sulfat. Hàm lượng natri trong cốm rất thấp.

- *Rối loạn hệ thần kinh*

Thường gặp: đau đầu.

Ít gặp: chóng mặt.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

11. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Một trường hợp quá liều đã được ghi nhận (liều: 80 viên 800 mg), nhưng không có hậu quả gì cho bệnh nhân (không nôn, không buồn nôn, điện giải ở mức bình thường).

Tuy nhiên không dùng quá liều chỉ định của thuốc. Nếu quá liều, tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

12. ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Mã ATC: M01AX25

Cơ chế tác dụng:

Chondroitin sulfat là một mucopolysaccharid và là một trong những thành phần chính của sụn. Nó đặc trưng bởi khả năng liên kết với nước cao. Điều này đảm bảo các đặc tính cơ học – đàn hồi của vật liệu.

Trong các quá trình thoái hóa khớp, sự giảm hàm lượng chondroitin sulfat trong sụn do các enzym lytic đặc hiệu gây ra. Hậu quả là mất khả năng liên kết với nước, thoái hóa sụn tiến triển và suy giảm chức năng khớp. *In vitro*, chondroitin sulfat ức chế elastase phân hủy sụn.

13. ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sự hấp thu và sinh khả dụng của chondroitin sulfat sau khi uống đã được nghiên cứu ở cả người và động vật.

Nồng độ đỉnh trong huyết tương người đạt được sau 5 - 6 giờ. Cùng thời điểm, sự tăng hàm lượng chondroitin sulfat trong chất lỏng hoạt dịch được quan sát thấy.

Các nghiên cứu ở người cho thấy sau khi uống 800 mg, nồng độ đỉnh trong huyết tương là khoảng 2,7 µg/mL và thời gian bán thải trong huyết tương khoảng 8,5 giờ.

14. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 30 gói; hộp 50 gói.

15. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

16. HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

17. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

18. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO KIM

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

